

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2913/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Hà Thúc Đ, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: 383C, cư xá L, phường B, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà Trần Mỹ H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 506/1/3, ấp 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 06/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hà Thúc Đ và bà Trần Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Thúc Đ và Bà Trần Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Mỹ H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là Hà Thị Mỹ D, sinh ngày 22/10/2015 và Hà Thị Mỹ H, sinh ngày 08/7/2019.

Ông Hà Thúc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung là Hà Thị Mỹ D và Hà Thị Mỹ H với mức cấp dưỡng hàng tháng cho cháu D là 7.000.000

đồng (bảy triệu đồng), cháu H là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu D, cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Hà Thúc Đ.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ khi bà Trần Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Hà Thúc Đ chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Bà H và ông Đ không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H và ông Đ trình bày không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Hà Thúc Đ tự nguyện nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn, 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con và nộp thay bà Trần Mỹ H 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn, nhưng được miễn 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con vì ông Đ thuộc trường hợp người cao tuổi. Ông Hà Thúc Đ còn phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Biên Hòa;
- THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND P. A (GCNKH số 01, Quyền 01/2014);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Hữu Phúc